

Định hướng chỉnh trang kiến trúc cảnh quan hệ đường trong khu vực nội đô lịch sử Hà Nội

Orientation to embellish the pavement landscape architecture in the historic inner city of Hanoi

> TS KTS NGUYỄN HOÀI THU¹, TS.KTS NGUYỄN THU HƯƠNG²

¹GV Bộ môn XDN và CTCN, Viện Kỹ thuật công trình đặc biệt, Học viện Kỹ thuật Quân sự
Email: ktshoaitu@lqdtu.edu.vn

²GV Bộ môn Quy hoạch, Khoa KT và QH, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
Email: Huongnt3@huce.edu.vn

TÓM TẮT:

Hiện nay, vấn đề cải tạo chỉnh trang kiến trúc cảnh quan hệ đường Hà Nội gặp nhiều khó khăn và thách thức. Một số tuyến phố đang chịu áp lực phát triển mạnh mẽ, dẫn đến cảnh quan kiến trúc bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Một trong những khó khăn lớn nhất là sự thiếu nhất quán trong việc xây dựng hoặc sửa chữa cải tạo các công trình trên tuyến phố, thiếu sự thống nhất trong quy hoạch và quản lý các công trình. Bài báo đưa ra một số định hướng và giải pháp chỉnh trang kiến trúc cảnh quan hệ đường Hà Nội nhằm cải thiện, góp phần bảo tồn giá trị văn hóa và phát triển đô thị Hà Nội, cũng như giúp cho người dân và du khách có được một không gian sống và trải nghiệm tốt hơn khu vực nội đô lịch sử. Nhóm tác giả lấy phân khu H1-4 làm địa bàn nghiên cứu.

Từ khóa: Kiến trúc cảnh quan; cải tạo chỉnh trang; hệ đường; nội đô lịch sử; TP Hà Nội.

ABSTRACT:

Currently, the problem of renovating and embellishing the landscape architecture of Hanoi's sidewalks faces many difficulties and challenges. Some streets are under strong development pressure, leading to seriously affected architectural landscape. One of the biggest difficulties is the inconsistency in the construction or repair of works on the street, the lack of consistency in the planning and management of the works. The article gives some orientations and solutions to embellish the landscape architecture of Hanoi sidewalks in order to improve and contribute to preserving cultural values and urban development in Hanoi, as well as helping residents and visitors. get a better living space and experience than the historic inner city. Taking subdivision H1-4 as the research area.

Keywords: Landscape architecture; renovation and embellishment; pavement; historic inner city, Hanoi city.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

TP Hà Nội theo quy hoạch chung đến năm 2023 tầm nhìn đến năm 2050 đã triển khai nhiều dự án cải tạo và chỉnh trang các tuyến đường để nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, tăng cường tính thẩm mỹ cho tuyến phố, góp phần nâng cao giá trị văn hóa, lịch sử và du lịch của Hà Nội. Bên cạnh đó, việc áp dụng những giải pháp thiết kế kiến trúc cảnh quan phù hợp sẽ giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đồng thời tạo ra một không gian sống xanh, sạch đẹp cho cư dân và du khách. Tuy nhiên, vấn đề cải tạo chỉnh trang kiến trúc cảnh quan hệ đường trong khu vực nội đô lịch sử TP Hà Nội (phân khu H1-4) gặp nhiều khó khăn. Một số tuyến phố đang chịu nhiều áp lực phát triển như, cảnh quan kiến trúc bị ảnh hưởng do nhu cầu mở rộng các dịch vụ phục vụ cộng đồng, chưa có sự nhất quán về xây dựng (công trình mới) hoặc sửa chữa cải tạo công trình (công trình cũ). Chưa khai thác giá trị tiềm tàng đối với khu vực chứa đựng các giá trị văn hóa đậm đặc của Thủ đô. Các giải pháp đưa ra chưa đạt được những yếu tố chỉnh trang kiến trúc cảnh quan cần thiết, để từ đó phát huy được

giá trị lịch sử văn hóa khu vực nội đô lịch sử. Chính vì vậy, cần có nghiên cứu tổng thể, nhằm đưa ra các giải pháp chỉnh trang không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp với điều kiện đặc trưng đô thị, vừa phát huy giá trị văn hóa và thúc đẩy các hoạt động kinh tế đô thị.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp tổng hợp phân tích: Bằng những nghiên cứu, tổng hợp, phân tích tư liệu về quy hoạch, kiến trúc từ nhiều nguồn kết hợp với khảo sát, tác giả đưa ra một số giải pháp chỉnh trang kiến trúc cảnh quan toàn tuyến (tập trung khu vực hệ đường) để tạo lập hình ảnh đặc trưng đô thị, tạo không gian công cộng cho đô thị và bổ sung các công trình tiện nghi để nâng cao chất lượng không gian đô thị.

Phương pháp khảo sát: Bằng công tác khảo sát trực tiếp như vẽ ghi, chụp ảnh hiện trạng không gian kiến trúc cảnh quan hệ đường khu vực nội đô lịch sử Hà Nội (phân khu H1-4). Từ những khảo sát thực tế, tác giả đưa ra các giải pháp có tính thực tiễn và phù hợp

với khu vực nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ, ĐỀ XUẤT

a. Phân khu vực chức năng chỉnh trang cải tạo cảnh quan hệ đường

- Phần biên: Gồm có bó vỉa, cùng các thiết bị phân định hệ đường đô thị với không gian lòng đường, thường có bề rộng khoảng 0,5-0,6m. Đây là chi tiết cũng cần được nghiên cứu kỹ càng. Ở các nước có mức độ sử dụng xe máy ít, người dân đi xe hơi hoặc giao thông công cộng thì phần biên thường có bó vỉa cao (15-20cm), nhiều nơi được bố trí thêm các vật chắn như hàng rào, cột, trụ thấp, ngăn không cho phương tiện cơ giới có thể đi lên hệ đường đô thị gây mất an toàn cho người đi bộ. Ở Việt Nam vấn đề lại khác hẳn, nhu cầu thực tế cho thấy cần có một ranh giới mờ giữa hệ đường đô thị và lòng đường vì các phương tiện xe máy cần được đưa lên hệ đường đô thị để dễ dàng và có thể sau đó đưa vào nhà. Chênh cốt quá lớn và ngăn cách giữa lòng đường và hệ đường đô thị tạo ra nhiều vấn đề trong thực tế. Nhiều nơi, ram sắt hoặc ram bê tông để dặt xe lên xuống hệ đường đô thị quá cao đã gây cản trở lưu thông cơ giới và rất mất mỹ quan đường phố. Gần đây, đã có những xem xét điều chỉnh thiết kế bó vỉa bằng các khối đá vát hình thang cao 5cm và 15cm, tách biệt hệ và đường những vẫn đưa được xe máy lên hệ dễ dàng, loại bỏ việc lắp đặt ram dặt xe tự phát là những phương án được đánh giá hữu hiệu đem lại kết quả tốt.

- Phần cây xanh: Có thể rộng hẹp khác nhau tùy điều kiện, hoặc có thể không có do hệ đường đô thị hiện hữu quá chật hẹp. Nhưng một phần cảnh quan lý tưởng có thể rộng khoảng 1-1,5m. Phần này là nơi trồng cây xanh bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa và các yếu tố trang trí khác. Có thể dành một phần thuộc phần cảnh quan cho đỗ xe máy, bố trí thành những đoạn để xe máy xen kẽ với những đoạn cây xanh. Ví dụ với khoảng cách 10m trồng một cây bóng mát thì có thể sử dụng khoảng 5-7m cho đỗ xe máy giữa các gốc cây và bồn cỏ. Việc trồng cây đô thị cũng có những yêu cầu khắt khe về kỹ thuật, cùng các giải pháp hạ tầng xanh cho đường phố phải được trình bày riêng trong một bài viết khác. Nhưng cũng có thể xem xét việc kết hợp gốc cây với bệ, ghế ngồi nghỉ, vừa tiết kiệm diện tích vừa tạo cơ hội dừng chân dưới bóng mát cho người đi bộ.

- Phần đi bộ: Đây là không gian dành cho lưu thông đi bộ, cần được đảm bảo thông suốt, không có chướng ngại vật, không bị vướng víu và lấn chiếm bởi các hoạt động khác. Phần đi bộ này phải có bề rộng tối thiểu 2m để hai người có thể song hành hoặc hai người đi bộ ngược chiều không bị va chạm vào nhau. Tất nhiên, nhiều hệ đường đô thị hiện hữu cũng đảm bảo được tiêu chuẩn này. Quan trọng nhất đối với phần đi bộ phải đảm bảo bằng phẳng, thông suốt, liên tục và an toàn. Với những phố chính phần đi bộ có thể thật rộng rãi, lên đến 5m hay 10m, tạo thành các trục phố đi bộ hấp dẫn. Trên phần đi bộ cần bố trí vệt sân dành cho người khiếm thị và phải đảm bảo thông suốt liên tục và được xử lý độ dốc ở các ngã tư sao cho việc đi lại được dễ dàng, ngay cả khi qua các ngã ba, ngã tư, và đối với cả người đi xe lăn.

- Phần không gian trước nhà: Là khoảng không gian đệm cho sự tiếp giáp giữa hệ đường đô thị và công trình. Phần không gian này rất quan trọng, đảm nhiệm những chức năng như: bố trí bậc cấp vào nhà, ram dốc cho xe (trong điều kiện Việt Nam rất khó loại bỏ vì người dân thường đỗ xe máy ô tô thẳng vào trong nhà), bố trí các phần thương mại dịch vụ tràn từ trong cửa hàng ra hệ đường đô thị, bố trí mái hiên che mưa che nắng... Phần này rất thú vị và lôi cuốn người đi bộ dừng lại xem hàng, mua sắm hoặc bước vào cửa hàng. Phần mặt tiền rộng hẹp tùy điều kiện nhưng tối thiểu từ

0,5m trở lên. Nếu không thiết kế phần này ngay từ đầu thì trên thực tế phần này sẽ tràn sang phần đi bộ. Việc tính đến phần này và thiết kế phần này thật tốt sẽ nâng cao vượt bậc chất lượng không gian hệ đường đô thị. Các hoạt động dịch vụ như sạp báo, quầy hoa, quán trà chanh, vài chiếc ghế uống bia, café, nếu được bố trí trật tự sẽ mang lại sức sống cho đường phố.

Khi thiết kế mới các đường phố thì hệ đường đô thị cần thiết kế có mặt cắt đảm bảo bố trí đủ cả 4 thành phần cấu thành phần nổi của hệ đường đô thị như trên.



Hình 1. Minh họa tổ chức không gian hệ đường tại các tuyến phố chính

b. Giải pháp tổ chức cảnh quan chung

- Đối với công trình gắn với phố Pháp cũ: Bảo vệ, tôn tạo cảnh quan không gian toàn bộ tuyến phố, tuân thủ theo các Quy định trong quy chế quản lý phân khu H1-4 và các văn bản pháp luật đã ban hành. Thống nhất hình thức kiến trúc, vật liệu, tiện nghi đô thị toàn tuyến hệ đường nhằm bảo tồn và phát huy giá trị phố cũ. Tổ chức không gian khuyến khích hoạt động đi bộ và các hoạt động dịch vụ du lịch giúp phát huy các giá trị không gian đặc trưng của phố cũ như: Không gian tổ chức nghề truyền thống, sản phẩm truyền thống, đến thờ ông tổ làng nghề, nhà ở truyền thống... ngay trong khu phố cũ để giới thiệu với khách tham quan để họ hiểu được nét văn hóa phố cũ.

- Đối với công trình mới:

+ Di dời, giải phóng các công trình lấn chiếm hệ đường để đảm bảo hành lang hệ đường rộng theo tiêu chuẩn, quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, các quy hoạch phân khu và quy hoạch giao thông TP Hà Nội đã được phê duyệt.

Bảng 1. Bảng đề xuất chiều rộng hệ đường, khoảng lùi

Chiều rộng	Đường vành đai 1	Đường trục chính	Đường liên khu vực
Đường	30÷80 (m)	22÷35 (m)	13÷20 (m)
Hệ đường	6,0 (m)	4,5 (m)	3,0 (m)
Khoảng lùi	0÷6,0 (m)	0÷6,0 (m)	0÷6,0 (m)

+ Tổ chức lại không gian hệ đường, đảm bảo lối đi cho người đi bộ, cây xanh bóng mát, bố trí các tiện ích: chỗ đỗ xe máy, điểm đỗ xe buýt.

+ Tạo các công trình điểm nhấn không gian đô thị:

Bảng 2. Bảng đề xuất tính chất, chức năng, các công trình điểm nhấn

	Đặc điểm
Tính chất	Công trình điểm nhấn đô thị (cửa ngõ đô thị)
Chức năng	Công trình công cộng thương mại dịch vụ cấp đô thị, đầu mối hạ tầng kỹ thuật
Công trình	Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật (cầu vượt, hầm chui), công viên

+ Cải tạo các cầu vượt qua đường để tăng cường liên kết không gian hệ đường hai bên đường. Trong đó, tuyến đường sắt

trên cao dự kiến trong quy hoạch giao thông thành phố và quy hoạch phân khu H1-4, cần được nghiên cứu hướng tuyến để tránh xung đột với tuyến cầu đi bộ.

+ Hè đường gắn với các công trình thương mại rộng tối thiểu 4,5m để phục vụ các hoạt động mua sắm của người dân. Không gian hè đường thỏa mãn các nhu cầu thương mại dịch vụ cho các quán cà phê ngoài trời, quầy hàng di động ngoài trời, ghế ngồi nghỉ, ... và nhu cầu xã hội khác đặt trên hè đường. Khi thiết kế hè đường trong khu vực thương mại, nên tham khảo ý kiến các chủ sở hữu tài sản, tổ chức thương mại, kết hợp với kiến trúc sư để xác định chiều rộng hè đường chính xác và thực tế, để đạt được thành công của cộng đồng về thương mại dịch vụ và xã hội.

Bảng 3. Bảng đề xuất chức năng cơ bản hè đường gắn với công trình thương mại dịch vụ

Chiều rộng hè đường	≥ 4,5m	3 ÷ 4,5m	≤ 3m
Chức năng			
Không gian trước công trình phục vụ các hoạt động thương mại dịch vụ	≥ 2m	≥ 1m	≥ 1m
Không gian cho người đi bộ	≥ 1,5m	≥ 1m	≥ 1m
Cây xanh	≥ 1m	≥ 1m	≥ 1m
Chỗ đỗ xe máy	1 làn dọc, ngang	1 làn dọc	Không
Ghế ngồi nghỉ	1-2 dài	1 dài	Không
Quầy dịch vụ lưu động ngoài trời	Có	Không	Không
Điểm bắt xe buýt	Có	Có	Có
Điểm rút tiền tự động	Có	Có	Có
Cầu, hầm đi bộ	Có	Không	Không
Nhà vệ sinh công cộng	Có	Không	Không
Trạm biển áp	Có	Không	Không

+ Lối đi cho người khiếm thị: Bố trí thống nhất trong toàn tuyến lối đi cho người khiếm thị. Cải tạo, bổ sung lát lại gạch dẫn hướng cho các đoạn hè đường chưa có, hạn chế tối đa hàng gạch dẫn hướng giao cắt với vật cản như cột đèn, cây xanh, nắp hố ga.... Gạch dẫn đường được làm từ gạch sần hoặc nhựa để đảm bảo được độ chống trượt, phải có màu vàng đậm ánh tươi để những người thị lực kém có thể phát hiện dễ dàng hơn.

c. Cải tạo, chỉnh trang các yếu tố cảnh quan chủ đạo
- Giải pháp chỉnh trang kiến trúc cảnh quan tổng thể

+Tuyến phố gắn với phố Pháp cũ: Bảo tồn, tôn tạo các giá trị về cấu trúc không gian của khu phố cũ, các công trình nhà ở truyền thống và các công trình có giá trị xây dựng trước 1954. Bảo tồn nhà ở truyền thống theo hình thức và cấu trúc không gian nhà ống, với các lớp công trình có sân trong xen kẽ; có mái dốc lợp ngói; Bảo vệ không gian phố chuyên doanh, thương mại dịch vụ truyền thống. Cải tạo mặt đứng các tuyến phố mặt đường theo cùng hình thái kiến trúc tổng thể.

+ Tuyến phố gắn với không gian mới: Di dời, giải phóng các công trình lấn chiếm hè đường để đảm bảo hành lang hè đường rộng theo tiêu chuẩn, quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, các quy hoạch phân khu và quy hoạch giao thông thành phố Hà Nội đã được phê duyệt.

- Giải pháp chỉnh trang các công trình kiến trúc hai bên đường

+ Đối với không gian gắn với phố Pháp cũ:

- Bảo tồn, cải tạo nguyên trạng các công trình biệt thự Pháp, di tích lịch sử văn hóa. Thiết kế gian mặt đứng của kiến trúc công trình theo hướng phục dựng hình ảnh tuyến phố đặc trưng khu phố cũ (hoặc đoạn phố).

- Các công trình xây mới phải có tỷ lệ phân vị đứng, khoảng lùi, chiều cao mỗi tầng, ngôn ngữ kiến trúc, màu sắc, vật liệu tương đồng, phù hợp với các công trình có giá trị hoặc công trình chủ đạo gắn đó và trong đoạn tuyến phố đó.

- Dỡ bỏ các phần cơ sở, lấn chiếm không gian. Các bộ phận mái tạm, biển quảng cáo sai quy cách, cũ, hỏng, đặc biệt là tại bề mặt các công trình có giá trị và di tích phải được tháo dỡ, chỉnh sửa, lắp đặt mới theo đúng quy định.

- Màu sắc của công trình phải đảm bảo hài hòa, phù hợp trên cả dãy phố. Không sử dụng các vật liệu, màu sắc mặt nhà có độ phản quang cao, có tính chất quảng bá sản phẩm hoặc che phủ chống thấm bằng màu đen, xám.

- Không sử dụng các chi tiết kiến trúc pha tạp nhiều phong cách kiến trúc khác nhau trên cùng một công trình hoặc sử dụng nhiều chi tiết kiến trúc cổ điển rườm rà, trừ các công trình bảo tồn, phục dựng theo nguyên bản của di sản kiến trúc.

- Chiều cao, khoảng lùi theo chiều sâu các lớp nhà, công trình xây dựng liền kề không được vượt quá đường giới hạn góc nhìn, xác định bởi điểm nhìn tại hè đường đô thị đối diện cao 1,5m và chiều cao tối đa lớp. Chiều cao tối đa đối với nhà liền kề với công trình lớp mặt phố không được vượt quá chiều cao tối đa của lớp sau.

+ Đối với không gian gắn với tuyến phố mới:

- Bảo tồn và phát huy giá trị các công trình di tích lịch sử văn hóa.

- Các công trình xây mới phải có tỷ lệ phân vị đứng, khoảng lùi, chiều cao mỗi tầng, ngôn ngữ kiến trúc, màu sắc, vật liệu tương đồng, phù hợp với các công trình có giá trị hoặc công trình chủ đạo gắn đó và trong đoạn tuyến phố đó.

- Dỡ bỏ các phần cơ sở, lấn chiếm không gian, các bộ phận mái tạm, biển quảng cáo sai quy cách, cũ, hỏng, đặc biệt là tại bề mặt các công trình có giá trị và di tích phải được tháo dỡ, chỉnh sửa, lắp đặt mới theo đúng quy định.

- Thiết kế không gian mặt đứng của kiến trúc công trình theo hướng tạo dựng hình ảnh tuyến phố đặc trưng:

Kiến trúc công trình: Không sử dụng các chi tiết kiến trúc pha tạp nhiều phong cách kiến trúc khác nhau trên cùng một công trình hoặc sử dụng nhiều chi tiết kiến trúc cổ điển rườm rà, trừ các công trình bảo tồn, phục dựng theo nguyên bản của di sản kiến trúc.

Mái che nắng trước công trình: Cố định hoặc di động, độ rộng tùy thuộc vào loại công trình. Những công trình thương mại thì có thể làm mái che rộng 1,5-2m, công trình nhà ở kết hợp kinh doanh thì mái che hẹp hơn 0,6-1,2m; Có thể dùng phần hiên nhà đưa ra để che nắng (sàn ban công, logia tầng 2), hoặc đưa hẳn một bước cột ra ngoài để tạo hành lang đi bộ thoáng mát và tăng khả năng tiếp cận công trình của các tuyến phố thương mại.

Cửa nhà: Đối với các công trình thương mại, nhà ở kết hợp dịch vụ có chiều cao cửa thống nhất toàn bộ tuyến. Công trình thương mại sử dụng mảng kính lớn để tăng cường kết nối không gian trong và ngoài nhà. Các công trình ở kết hợp dịch vụ, hạn chế trở cửa nhỏ ra đường.

Bậc thềm: Thống nhất cốt sàn, chiều cao bậc và dốc lên xuống toàn bộ tuyến hè đường. Đảm bảo các điểm tiếp cận hè đường phải tuân thủ chỉ giới đường đỏ.

Lô gia, ban công: Thống nhất độ vươn ra, chiều cao của lô gia ban công ra không gian hè đường theo quy chuẩn quy hoạch xây dựng Việt Nam QCVN 01.2021/BXD.

Màu sắc: Thống nhất tông màu trong toàn tuyến, không sử dụng màu sắc sặc sỡ quá tối, lè loẹt, tương phản lớn. Màu sắc của công trình phải đảm bảo hài hòa, phù hợp trên cả dãy phố. Không sử dụng các vật liệu, màu sắc mặt nhà có độ phản quang cao, có tính chất quảng bá sản phẩm hoặc che phủ chống thấm bằng màu đen, xám.

Bảng 4. Bảng đề xuất kích thước bộ phận kiến trúc mặt đứng công trình

Chiều rộng hè đường	≥ 5m	3 ÷ 4,5m	≤ 3m
Chức năng			
Mái đua che nắng trước công trình	≤ 2,5m	≤ 2m	≤ 1,5m
Chiều cao	≥ 3,5m	≥ 3,5m	≥ 3,5m
Cửa nhà	≥ 2,2m	≥ 2,2m	≥ 2,2m
Chiều rộng, chiều cao bậc thềm	0,5m, 0,6m	0,3m, 0,45m	0,3m, 0,45m
Lô gia, ban công	≤ 1,4m	≤ 1,2m	≤ 0,9m

- Giải pháp chỉnh trang hè đường

+ Các công trình thương mại dịch vụ

Hè đường gắn với các công trình thương mại rộng tối thiểu 4,5m để phục vụ các hoạt động mua sắm của người dân. Không gian hè đường thỏa mãn các nhu cầu thương mại dịch vụ cho các quán cà phê ngoài trời, quầy hàng, ... và nhu cầu xã hội khác đặt trên vỉa hè. Khi thiết kế vỉa hè trong khu vực thương mại, nên tham khảo ý kiến các chủ sở hữu tài sản, tổ chức thương mại, kết hợp với kiến trúc sư để xác định chiều rộng vỉa hè chính xác và thực tế, để đạt được thành công của cộng đồng về thương mại dịch vụ và xã hội.

Bảng 5. Bảng đề xuất chức năng cơ bản hè đường gắn với công trình thương mại dịch vụ

Chiều rộng hè đường	≥ 4,5m	3 ÷ 4,5m	≤ 3m
Chức năng			
Không gian trước công trình phục vụ các hoạt động thương mại dịch vụ	≥ 2m	≥ 1m	≥ 1m
Không gian cho người đi bộ	≥ 1,5m	≥ 1m	≥ 1m
Cây xanh	≥ 1m	≥ 1m	≥ 1m
Chỗ đỗ xe máy	1 làn dọc, ngang	1 làn dọc	Không
Ghế ngồi nghỉ paket	1-2 dài	1 dài	Không
Quầy dịch vụ lưu động ngoài trời	Có	Không	Không
Điểm bắt xe buýt	Có	Có	Có
Điểm rút tiền tự động	Có	Có	Có
Cầu đi bộ	Có	Không	Không
Nhà vệ sinh công cộng	Có	Không	Không
Trạm biến áp	Có	Không	Không

+ Các công trình giáo dục

- Cần làm thông thoáng ở các vị trí cổng vào, nền ở các vị trí này có thể lát các loại vật liệu khác để phân biệt với các công trình lân cận và tạo điểm nhấn, cần có các giải pháp về cây xanh phù hợp.

- Hè đường gắn với công trình giáo dục rộng tối thiểu 3m để phục vụ các hoạt động đưa đón học sinh. Không gian hè đường thỏa mãn các hoạt động đưa đón học sinh, khu vực đỗ xe chờ của phụ huynh học sinh, các hoạt động dịch vụ ăn uống phục vụ học sinh...

+ Nhà ở kết hợp dịch vụ

- Định hướng phát triển mô hình nhà ở kết hợp dịch vụ

- Nghiên cứu trên từng đoạn, tìm hiểu, đánh giá về những đặc trưng riêng (công trình, địa hình, cao độ nền, cao độ tầng) để tối ưu hóa về sự tương đồng của tầng 1 (giảm độ chênh cao độ mái hiện tầng 1, có thể sử dụng cao độ biển quảng cáo để phân vị). Chiều cao, kích thước, hình thức biển quảng cáo giữa các nhà liền kề (hình thức được sáng tạo tùy ý tùy vào đặc thù dịch vụ nhưng phải có giới hạn về kích thước cho phép, vật liệu, và tone màu)

- Đề xuất các công trình nhà ở dạng nhà pháp cũ, đẹp và có giá trị, theo dạng di sản để gìn giữ và khi đó việc chỉnh trang, các công trình đó sẽ tuân theo các nguyên tắc trong công tác bảo tồn.

- Giải pháp chỉnh trang các yếu tố cảnh quan khác

+ Khu vực bán hàng rong

Khu vực bán hàng rong bao gồm các hoạt động thực phẩm, bán báo, đánh giày, bán nước... Những hoạt động này có thể tóm

lại là những đối tượng hoạt động thương mại hè đường thuộc loại hình kinh tế không chính quy. Bán hàng rong tồn tại dưới các dạng hàng quán hàng rong di động, quán bán hàng rong cố định theo thời gian hoặc cả ngày.

Bảng 6. Bảng đề xuất chức năng cơ bản hè đường gắn với công trình giáo dục

Chiều rộng hè đường	≥ 4,5m	3 ÷ 4,5m	≤ 3m
Chức năng			
Không gian trước công trình để đón học sinh	≥ 2m	≥ 1m, kết hợp tổ chức trong sân trường	Không, tổ chức trong sân trường
Không gian cho người đi bộ	≥ 1,5m	≥ 1,5m	≥ 1,5m
Cây xanh	≥ 1m	≥ 0,5m	≥ 0,5m
Chỗ đỗ xe máy	1 làn dọc, ngang	1 làn dọc	Không
Ghế ngồi nghỉ paket	1-2 dài	1 dài	Không
Quầy dịch vụ lưu động ngoài trời	Có	Không	Không
Điểm bắt xe buýt	Có	Có	Có
Điểm rút tiền tự động	Có	Không	Không
Cầu đi bộ	Có	Không	Không
Nhà vệ sinh công cộng	Có	Không	Không
Trạm biến áp	Có	Không	Không

Do hè đường nhỏ nên không bố trí các quán hàng rong cố định theo cả ngày. Tuy nhiên, do đặc điểm lịch sử văn hóa nên bán hàng rong là một trong những yếu tố hấp dẫn khách du lịch tại địa điểm này, không thể xóa bỏ hoạt động này. Tại hè đường gắn với các công trình công viên, giáo dục, y tế có không gian rộng, quảng trường bố trí khu vực bán hàng rong di động. Khu vực bán hàng rong rộng từ 1,2-1,5m, bám sát mép hè đường. Giới hạn khu vực bán được lát vật liệu để phân biệt.

Bảng 7. Bảng đề xuất kích thước không gian điểm bán hàng rong

Chiều rộng hè đường	≥ 4,5m	3 ÷ 4,5m	≤ 3m
Loại hình bán hàng rong	Có bố trí điểm bán hàng rong di động hoặc cố định, tạo lập các tuyến phố ẩm thực, dịch vụ.	Có bố trí điểm bán hàng rong di động hoặc cố định, tạo các khu vực hay các điểm bán hàng rong.	Có bố trí điểm bán hàng rong di động.
Chiều dài không gian bán hàng rong	3,5m	2,5m	
Chiều rộng không gian bán hàng rong	1,5-2 m	1,2 - 1,5m	
Giới hạn không gian	Khu vực bán được sơn màu trắng, hoặc lát vật liệu để phân biệt giới hạn không gian	Khu vực bán được sơn màu trắng, hoặc lát vật liệu để phân biệt giới hạn không gian	

+ Cầu, hầm đi bộ

Nghiên cứu đề xuất kiến trúc lối lên xuống hầm hòa hợp với kiến trúc chung khu phố cũ, phối màu phù hợp màu truyền thống (các màu có nguồn gốc từ tự nhiên thường được sử dụng trên bề mặt các kiến trúc truyền thống có niên đại xây dựng trên 100 năm, không sử dụng màu sắc tương phản hoặc chói lóa, thường là các màu nâu, vàng nhạt, trắng, xám, pha xanh rêu nhạt, hồng nhạt...), dùng thêm hoa văn bề tông thoáng cách điệu họa tiết dần tộc theo hướng đơn giản. Không sử dụng kính tối màu, kính phản quang. Không dùng tấm phủ bằng nhựa hay kim loại có bề mặt bóng.

Chiều cao lối lên xuống khoảng 3-4 m, có thể bố trí cây xanh, cây bám tường để tạo sự hòa hợp với không gian xung quanh.



Cải tạo lối vào hầm tạo ấn tượng

Hình 2. Minh họa giải pháp cải tạo kiến trúc cầu đi bộ

+ Nhà chờ xe buýt

Tại các điểm đặt nhà chờ xe buýt cần có biện pháp mở rộng hệ đường đô thị hoặc không gian phố, thông qua các khoảng lùi, không gian mở. Tránh trường hợp bố trí cản trở lối đi bộ trên hệ đường.

Thiết kế nhà chờ xe buýt có màu sắc, vật liệu, hình thái hòa hợp với kiến trúc Khu phố Pháp và khu phố mới. Sử dụng năng lượng sạch để vận hành và tích hợp điểm đặt nhà chờ xe buýt với điểm ngồi nghỉ, dịch vụ công cộng (đặt máy rút tiền,...).

Tổ chức lối đi và tiện nghi hướng dẫn cho người tàn tật theo quy định.

+ Nhà vệ sinh công cộng

Bổ sung các nhà vệ sinh công cộng hiện có phục vụ cho cộng đồng dân cư. Bố trí nhà vệ sinh gần các điểm công trình tập trung đông người như bãi đỗ xe tập trung, công viên. Sử dụng các công nghệ mới về thoát nước, hạ tầng xanh để tiết kiệm năng lượng và nước sử dụng, đảm bảo vệ sinh. Thiết kế kiến trúc phù hợp với không gian khu phố cũ về màu sắc, hình thái, vật liệu,... Tránh sử dụng các màu sắc nổi bật như ở các khu phố mới hiện nay (xanh lá cây). Thiết kế ghế ngồi xung quanh và hệ thống đèn led để nhận diện cũng như đảm bảo tính an toàn của khu vực bố trí nhà vệ sinh công cộng. Thiết kế có khả năng tháo lắp để di chuyển, thay đổi vị trí khi có nhu cầu (tổ chức sự kiện). Kết hợp cây xanh, cây bám mặt đứng để tạo sự hòa hợp kiến trúc với không gian xung quanh.

+ Điểm nghỉ chân

- Khu phố Pháp cũ, công trình giáo dục là khu vực cần điểm nghỉ chờ cho người đi bộ hoặc phụ huynh/sinh viên nên việc thiết kế các điểm nghỉ chân là hết sức cần thiết. Điểm nghỉ chân được đặt cách nhau khoảng 100m - 300m để thuận tiện cho việc tiếp cận. Có thể tận dụng cải tạo các bồn cây lớn, tường rào thấp bậc thêm nhà thành các điểm nghỉ chân.

- Tuy nhiên việc hệ đường khu vực phố Pháp cũ nhỏ nên kết hợp các điểm nghỉ chân gắn với các công trình dịch vụ. Kết hợp bố trí các điểm nghỉ chân gần các khu vực bán đồ ăn nhẹ, đồ uống take away để hỗ trợ hoạt động thương mại dịch vụ và tăng tính tiện ích của khu phố cũ.

+ Điểm rút tiền tự động

- Không bố trí các máy rút tiền tự động độc lập mà gắn với tường các công trình xây dựng mới, bố trí máy đồng đều tại các vị trí thuận lợi, an toàn; thống nhất về kiểu dáng và phù hợp cảnh quan khu vực phố cũ. Máy rút tiền không sử dụng các màu sắc sặc sỡ, mà sử dụng tông màu nhẹ như màu trắng, vàng, nâu. Kết hợp bố trí máy rút tiền tự động với việc đặt các biển, bản đồ hướng dẫn du lịch, tại các không gian mở.

+ Cây xanh

Bảo tồn và chăm sóc các tuyến cây xanh đường phố lâu năm đã có sẵn là cách tạo dấu ấn đặc trưng cho từng tuyến phố, đồng thời trồng cây trên các tuyến đường mới mở, phủ xanh các tuyến đường trên cao và đường sắt đô thị bằng cây leo cũng sẽ giúp tăng cường thêm cây xanh trên tuyến phố. Ngoài ra, cần có kế hoạch thay thế các loại cây không phù hợp để tăng tính bền vững cho cảnh quan cây xanh trên tuyến phố Hà Nội.

Tăng diện tích cây xanh toàn Khu phố cũ đạt chỉ tiêu 1,5m² /người thông qua cải tạo hệ đường đô thị không sử dụng nghỉ ngơi, vui chơi



Cải tạo hầm thành không gian dịch vụ

và đi bộ; Giữ gìn và bảo vệ hệ thống cây xanh, vườn hoa hiện hữu. Không chặt phá cây xanh đường phố;

- Tạo dựng hoàn thiện hàng cây xanh dọc hai bên các tuyến phố với chủng loại cây phù hợp hướng, đặc điểm mặt cắt, cảnh quan kiến trúc đặc trưng của tuyến phố; Xử lý và không sử dụng loại cây có rễ ảnh hưởng đến hệ thống giao thông và thoát nước;

- Thiết kế phục dựng các không gian đặc thù, giá trị lịch sử... kết hợp bổ sung các loại cây giá trị phù hợp;

- Cây xanh trồng ở các khu vực đô thị rộng từ 3-5m, trồng các loại cây tiểu mộc có chiều cao trưởng thành ≤10m, trồng cây cách nhau khoảng 8m, đặc điểm chiều cao điển hình, đường kính tán 3-4m (cây ban, cây móng bò tím...). Cây xanh trồng tại các vị trí không nằm vào ngõ, lối ra vào công trình, đảm bảo khoảng cách tới các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm và nổi. Tại các gốc cây sử dụng nắp bảo vệ bồn cây bằng vật liệu composite có kích thước 1,2m x 1,2m.

+ Hạ tầng kỹ thuật đô thị

- Cấp điện: Thay thế toàn bộ các trạm biến áp hiện trạng bằng các trạm kios hoặc trạm một cột tụt vào từng vị trí cụ thể, bán kính phục vụ phụ tải không quá 300m. Tủ hạ thế và chiếu sáng cần được quy trang tạo cảnh quan đẹp cho đô thị. Các tủ cần bố trí tại khu cây xanh hoặc trên tuyến phố.

- Chiếu sáng: Khu vực đô thị trung tâm được phân thành nhiều khu nhỏ theo tính chất không gian đô thị. Việc bố trí hệ thống chiếu sáng tuân thủ quy hoạch đã được phê duyệt và các quy chuẩn tiêu chuẩn hiện hành.

- Thoát nước thải: Giếng thăm bố trí kết hợp khéo léo với chi tiết gạch lát tạo nét sinh động, phá bỏ những hình ảnh nhàm chán vốn thấy của các loại hình hiện có vẫn đang sử dụng. Giếng thu bố trí khéo léo không cản trở người đi bộ, lối vào nhà... Sử dụng hình thức trang trí nắp giếng thăm, hố ga có hình ảnh hấp dẫn cho không gian tuyến phố.

Thay thế vật liệu tại các đoạn đường đã xuống cấp bằng tạo mảng cỏ, gạch bê tông rỗng, gạch cỏ làm tăng khả năng thấm thấu nước mưa, tập trung tại các tuyến đường thường xuyên ngập lụt.

4. KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu và định hướng chỉnh trang kiến trúc cảnh quan hệ đường khu vực nội đô lịch sử TP Hà Nội (phần khu H1-4) là rất quan trọng và có ý nghĩa thực tiễn. Các giải pháp chỉnh trang kiến trúc cảnh quan hệ đường bao gồm: phân khu vực chức năng chỉnh trang cải tạo cảnh quan, giải pháp tổ chức cảnh quan chung và chỉnh trang các yếu tố cảnh quan chủ đạo. Trên những định hướng chỉnh trang kiến trúc, kết quả bài báo sẽ giúp TP Hà Nội nâng cao chất lượng quản lý, cải tạo chỉnh trang không gian kiến trúc cảnh quan hệ đường và tăng cường giá trị kinh tế, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, giúp Hà Nội trở thành một điểm đến hấp dẫn và thu hút du khách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Thị Vân Anh (2016), Thiết kế đô thị và Khung pháp lý quản lý hệ đường hiện nay, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, số 200 - 2016.
2. Phạm Hùng Cường (2006), Phân tích và cảm nhận không gian đô thị, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Dũng (2020), Chỉnh trang kiến trúc cảnh quan tuyến đường Yên Phụ đoạn từ cầu Long Biên đến nút giao thông đường Thanh Niên quận Ba Đình, TP Hà Nội, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Kiến trúc Hà Nội.
4. Trần Quang Dương (2016), Văn hóa thương mại hệ đường đô thị - Thỏa thuận và mục đích, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, số 200 - 2016.
5. Phạm Sỹ Liêm (2016), Quản lý hệ đường theo chức năng, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, số 200 - 2016.
6. Nguyễn Văn Tuyên (2019), Nghiên cứu nâng cao chất lượng quản lý và xây dựng hệ đường đô thị, Đề tài khoa học cấp TP Hà Nội.